

Ngày	23,650 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.6%	15.1%	42.4%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	9,000 - 24,250
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,946
Số lượng CPLH (CP)	82,290,077
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,384,610
Sở hữu nước ngoài	2.9%
Beta	1.22
EPS	982
P/E	24.1

DT thuần

Q1/24

107

tỷ VNĐ

QoQ: ▼416| -79.5%

YoY: ▲ 21.1| 25.0%

LN trước thuế

Q1/24

8.31

tỷ VNĐ

QoQ: ▼37.0| -81.7%

YoY: ▲ 3.37| 68.1%

LN sau thuế

Q1/24

7.34

tỷ VNĐ

QoQ: ▼33.4| -82.0%

YoY: ▲ 3.96| 117%

ROA

2023

5.2%

+/- YoY: ▲ 2.5%

DT thuần

2023

980

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 117| 13.5%

LN trước thuế

2023

96.9

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 50.4| 108%

LN sau thuế

2023

84.3

tỷ VNĐ

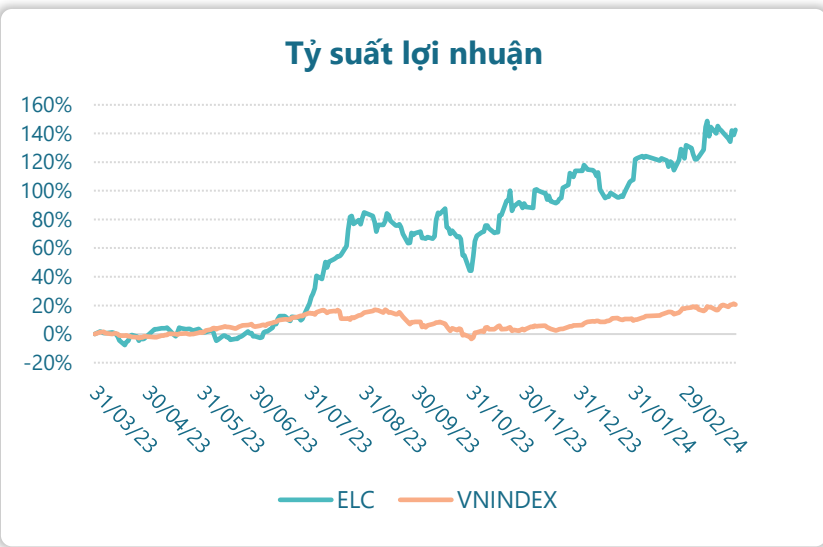
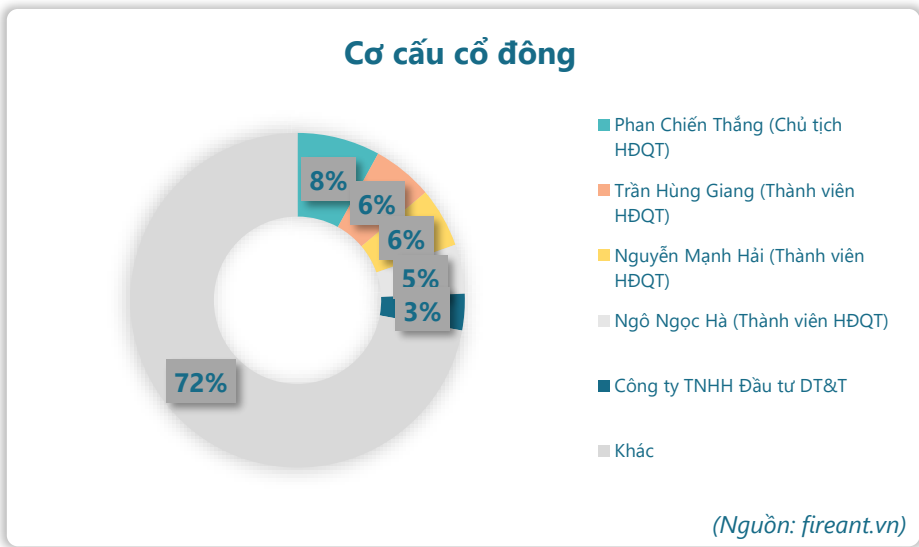
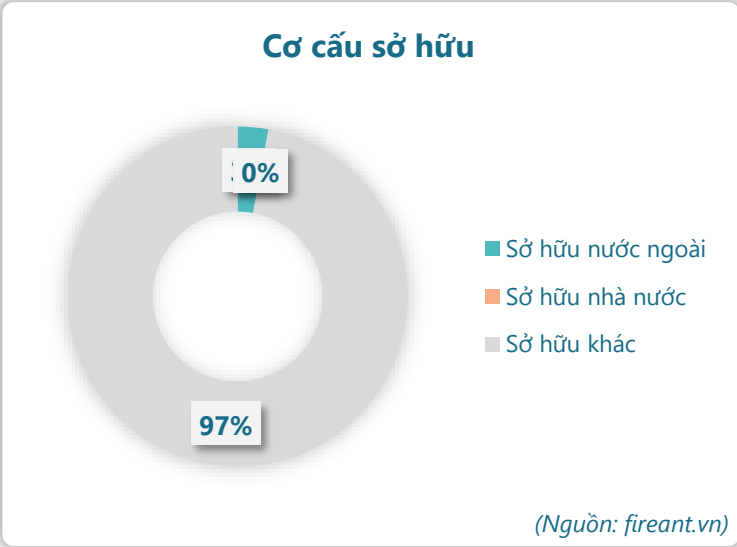
YoY: ▲ 46.9| 126%

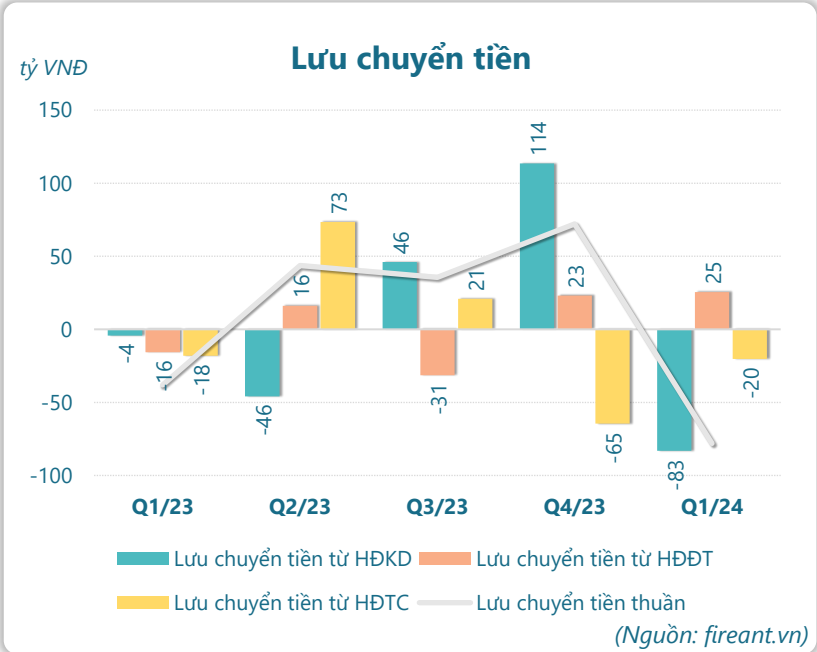
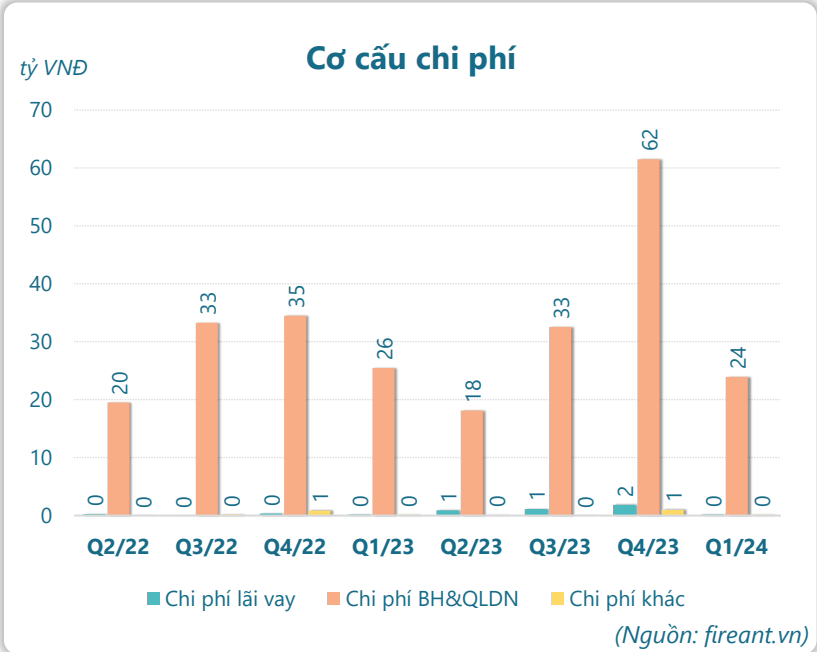
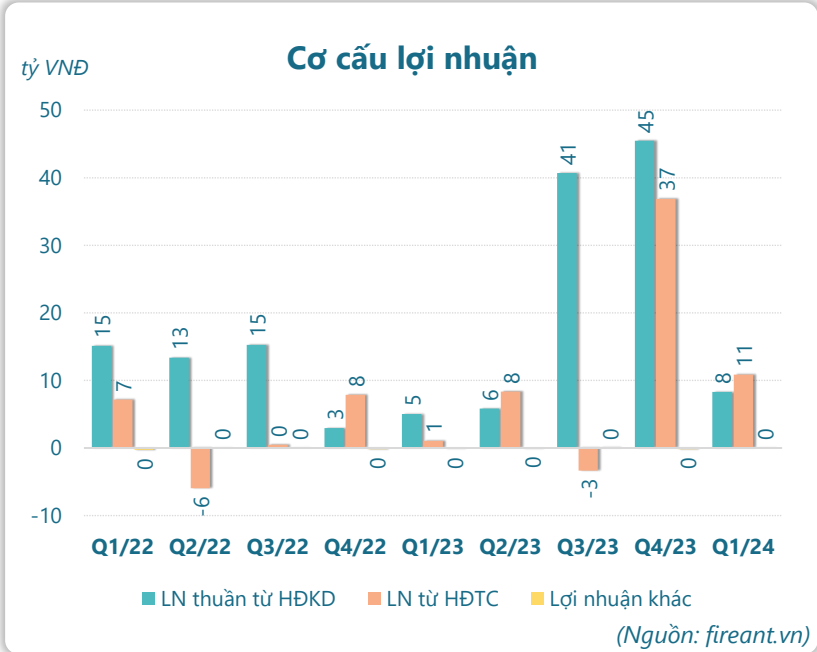
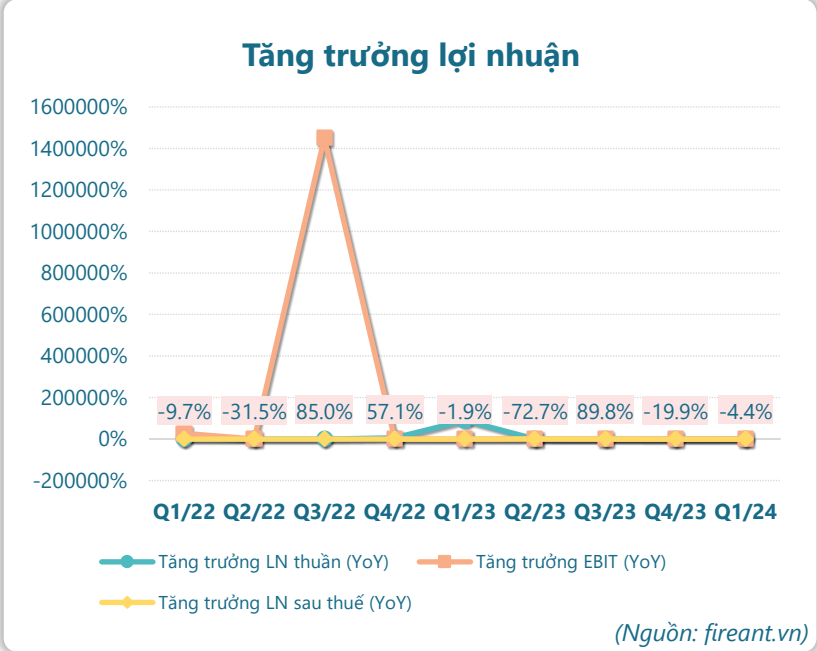
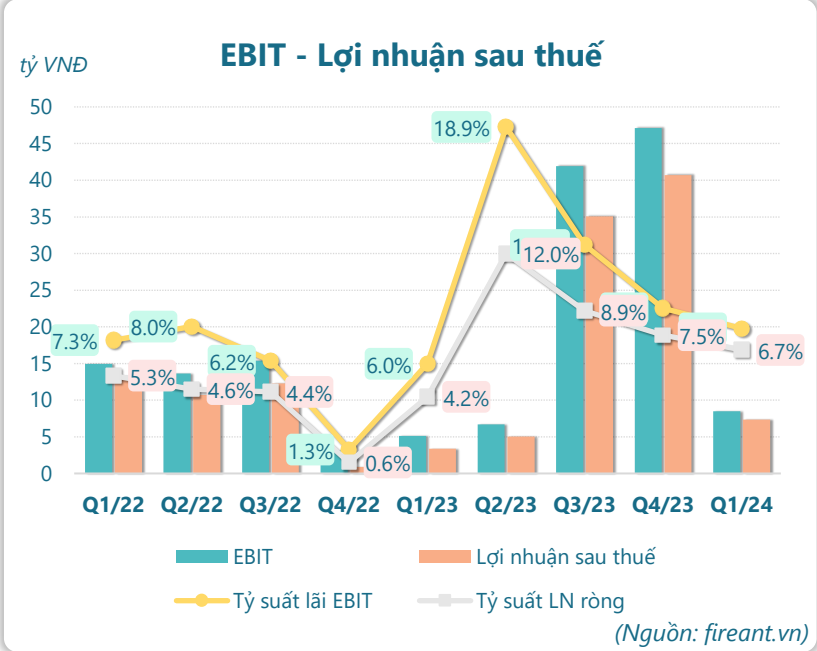
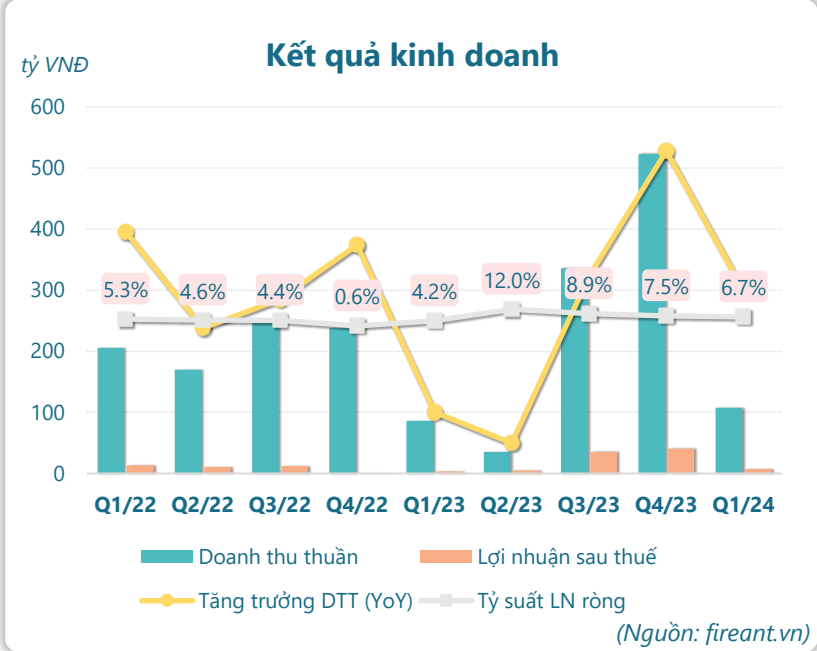
ROE

2023

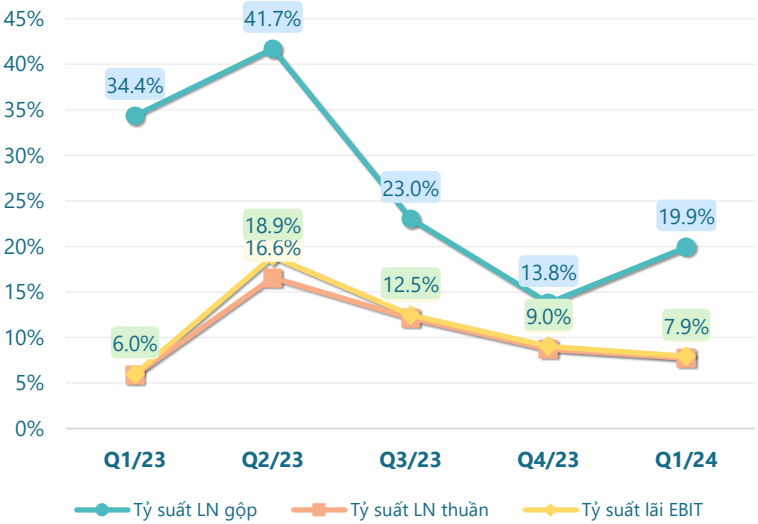
7.5%

+/- YoY: ▲ 4.0%



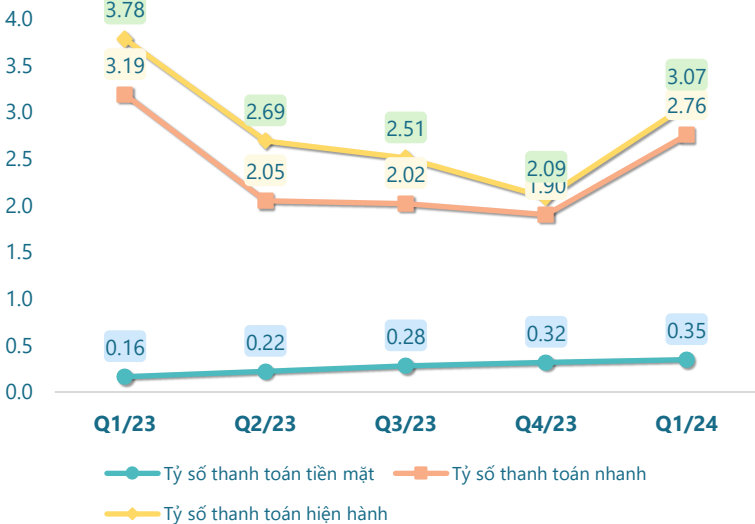


Tỷ suất lợi nhuận



(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



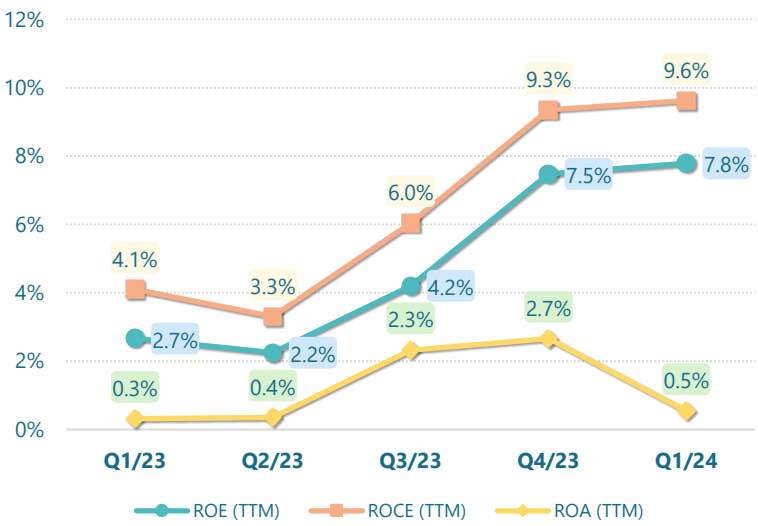
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



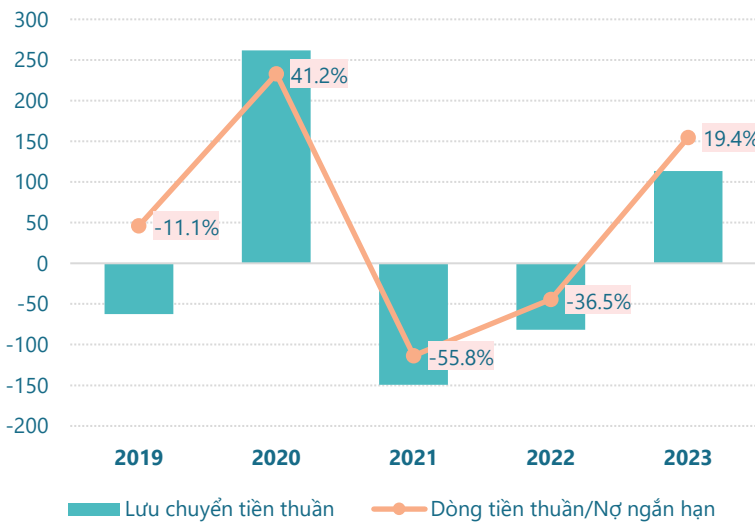
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



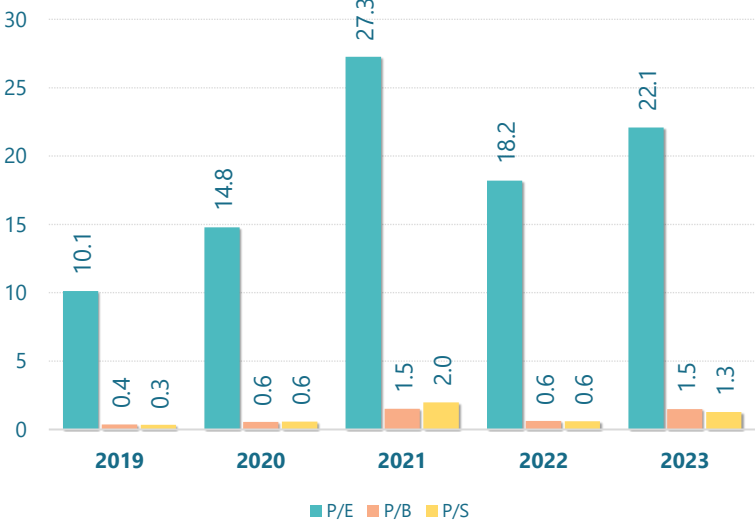
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)